

Bản án số: 1093/2025/DS-ST

Ngày: 23/9/2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

2. Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đoàn Mỹ Linh - *Thư ký tòa án nhân dân Khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Bà: Nguyễn Thị Cẩm Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 508/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1738/2025/QĐXX ngày 14/8/2025 và quyết định hoãn phiên tòa 2315/2025/QĐST-DS ngày 05/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng;
Địa chỉ: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa (nay là phường Láng), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trung - Phó Giám đốc Trung tâm THN KHCN&xử lý nợ pháp lý; Địa chỉ liên lạc: Lầu 1, Tòa nhà VPBank, số 96 Cao Thắng, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ái Hương, ông Hoàng Từ Trung Đức, bà Tô Thị Thu Thảo, bà Võ Thị Thắm (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số A, Phường B, quận G
Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng
mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/5/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, hạn mức thẻ tín dụng đề nghị 168.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay để phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất 33.48%/năm. Dư nợ tạm tính đến hết ngày 23/9/2025 là 357.907.652 đồng và trong đó nợ gốc là 167.962.640 đồng và nợ lãi là 189.945.012 đồng. Từ ngày 14/10/2023 ông Lê T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho ông T trả nợ nhưng vẫn không có phương án trả dứt nợ. Do bên vay không còn khả năng thanh toán nợ, do đó Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay trên, đồng thời tiến hành khởi kiện ông Lê T tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông Lê T thanh toán số tiền cả gốc, lãi và các khoản phát sinh tạm tính đến ngày 23/9/2025 là 357.907.652 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, sáu trăm năm mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 167.962.640 đồng, nợ lãi là 189.945.012 đồng và yêu cầu ông Lê T tiếp tục trả lãi kể từ ngày 24/9/2025 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Về tố tụng:

Giám sát quá trình giải quyết vụ án dân sự giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với ông Lê T nhận thấy: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự thụ lý, việc

giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện Kiểm sát và cho đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa đảm bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện ông Lê T về hợp đồng tín dụng. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường 4, quận G cho biết ông T cư trú tại số A, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng cụ thể như sau, hạn mức thẻ tín

dụng đề nghị 168.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay để phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất 33.48%/năm. Dư nợ tạm tính đến ngày 23/9/2025 là 357.907.652 đồng và trong đó nợ gốc là 167.962.640 đồng và nợ lãi là 189.945.012 đồng. Từ ngày 14/10/2023 ông Lê T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho ông T trả nợ nhưng vẫn không có phương án trả dứt nợ cho ngân hàng, do ông T không còn khả năng thanh toán nợ, do đó Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay trên, đồng thời khởi kiện. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông Lê T thanh toán số tiền cả gốc, lãi và các khoản phát sinh liên quan tạm tính đến ngày 23/9/2025 là 357.907.652 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, sáu trăm năm mươi hai đồng) trong đó nợ gốc là 167.962.640 đồng, nợ lãi là 189.945.012 đồng và yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2025 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng. Như vậy giữa ông T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 17.895.382 đồng theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Luật án phí lệ phí 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với bị đơn ông Lê T.

Buộc ông Lê T có trách nhiệm thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số nợ tạm tính đến ngày 23/9/2025 là 357.907.652 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, sáu trăm năm mươi hai đồng) trong đó nợ gốc là 167.962.640 đồng, nợ lãi là 189.945.012 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng được quyền tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/9/2025 cho đến ông Lê T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí:

Ông Lê T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.895.382 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng được hoàn lại số tiền 8.024.448 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000045 ngày 30/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp (nay là Phòng THADS Khu vực 7).

Thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSND.KV7;
- Phòng THADS KV7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình